

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/DS-ST.

Ngày: 15-9-2022.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Long.

Ông Võ Tấn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án của  
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2022/TLST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà 100/3, ấp V, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 1/6A, khu phố H, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 212/4, Ấp 4, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977, địa chỉ: Số nhà 212/4, Ấp 4, xã C, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là bà Võ Thị T trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Ngày 28/11/2021, bà P có vay của bà T số tiền là 243.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Việc vay tiền được lập

thành văn bản, có chữ ký xác nhận của bà P. Đến hạn trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận thì bà P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bà T nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền, nhưng bà P vẫn không trả.

Nay bà T yêu cầu bà P cùng chồng là ông Nguyễn Văn N trả cho bà T số tiền vay là 243.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bị đơn là bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ hai lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N.

[3] Bà Võ Thị T yêu cầu bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N liên đới trả nợ vay với số tiền là 243.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà Tuyết cung cấp được chứng cứ là văn bản có chữ ký xác nhận nợ của bà P. Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 243.000.000 đồng. Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trên số tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay của bà Võ Thị T, buộc bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị T số tiền vay là 243.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.150.000 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Bà Võ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***\*Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng